

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2025/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp về công tác bầu cử

a) Các cuộc họp về bầu cử của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Tổ giúp việc:

- Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên tham dự: 200.000 đồng/người/buổi.
- Đối tượng phục vụ: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp về bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp xã:

- Chủ trì cuộc họp: 300.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên tham dự: 120.000 đồng/người/buổi.
- Đối tượng phục vụ: 60.000 đồng/người/buổi.

c) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Ở cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 300.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 200.000 đồng/người/buổi; đối tượng phục vụ: 100.000 đồng/người/buổi.

- Ở cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 180.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 120.000 đồng/người/buổi; đối tượng phục vụ: 60.000 đồng/người/buổi.

3. Chi cho công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 300.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên chính thức của đoàn kiểm tra, giám sát: 200.000 đồng/người/buổi
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp đoàn kiểm tra giám sát: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp đoàn kiểm tra giám sát (lái xe, ...): 100.000 đồng/người/buổi.

b) Cấp xã:

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 180.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên chính thức của đoàn kiểm tra, giám sát: 120.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp đoàn kiểm tra giám sát: 90.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp đoàn kiểm tra giám sát (lái xe, ...): 60.000 đồng/người/buổi.

c) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Cấp tỉnh:

Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử: 5.000.000 đồng/báo cáo.

Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: Từ 100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 1.000.000 đồng/người/văn bản.

Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Cấp xã:

Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử: 3.000.000 đồng/báo cáo.

Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: Từ 60.000 đồng/người/lần đến 180.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 600.000 đồng/người/văn bản.

Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 600.000 đồng/báo cáo.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này liên quan đến công tác bầu cử như: Quyết định; chỉ thị; kế hoạch; hướng dẫn; báo cáo tiến độ triển khai cuộc bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử...:

- Cấp tỉnh:

Xây dựng văn bản: 3.000.000 đồng/1 văn bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý.

Chi xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: Mức chi từ 100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 1.000.000 đồng/người/văn bản.

- Cấp xã:

Xây dựng văn bản: 1.800.000 đồng/1 văn bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý.

Chi xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: Mức chi từ 60.000 đồng/người/lần đến 180.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 600.000 đồng/người/văn bản.

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

5.1. Cấp tỉnh:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 3.300.000 đồng/người/tháng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 2.700.000 đồng/người/tháng.

b) Các đối tượng được cấp có thẩm quyền huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Ban bầu cử, tổ bầu cử, tổ giúp việc) mức bồi dưỡng 200.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 3.000.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Cấp xã:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Trưởng ban, Phó trưởng ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 1.600.000 đồng/người/tháng.

b) Các đối tượng được cấp có thẩm quyền huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tổ giúp việc) mức bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.800.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 180.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng/người/tháng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 400.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp xã:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

a) Cấp tỉnh:

- Người được giao trực tiếp công dân: 150.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 100.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Cấp xã:

- Người được giao trực tiếp công dân: 90.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

8. Chi đóng hòm phiếu

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 500.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 400.000 đồng/dấu (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí).

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

11. Các khoản chi khác chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Thời gian hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026-2031

1. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử; hỗ trợ cước điện thoại di động được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc kết thúc nhiệm vụ, tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng, hỗ trợ cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ đối với những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử quy định tại điểm a, mục 5.1, điểm a, mục 5.2, khoản 5 Điều 2 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ bầu cử. Trường hợp thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử nêu trên có số ngày lẻ tháng (dưới 30 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật) thì mức chi được tính như sau: từ 15 ngày trở xuống được làm tròn là ½ tháng (một nửa tháng), trên 15 ngày được làm tròn là 01 tháng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026;

b) Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

c) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính